

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách huyện
Quý I năm 2024**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN NAM

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12 /2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 705/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước 2024 cho các huyện, thành phố;

Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 25/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Thuận Nam về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương năm 2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch tại Tờ trình số 97/TTr-PTCKH ngày 04/4/2024 về việc công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách huyện Quý I năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách huyện Quý I năm 2024 của huyện Thuận Nam (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ủy ban nhân dân tỉnh (báo cáo);
- Sở Tài chính;
- CT và các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban thuộc UBND huyện;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Tòa án nhân dân huyện;
- UBND các xã;
- Trang TTĐT huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trương Xuân Vỹ





CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ I NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 624/QĐ-UBND ngày 05/4/2024 của UBND huyện Thuận Nam)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện Quý I năm 2024	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3 = 2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	77.550	171.864	222%	232%
I	Thu cân đối NSNN	77.550	19.950	26%	136%
1	Thu nội địa	77.550	19.950	26%	136%
2	Thu viện trợ				
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		151.914		256%
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	345.243	87.193	25%	147%
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	250.747	55.200	22%	70%
1	Chi đầu tư phát triển	20.000	3.154	16%	
2	Chi thường xuyên	225.545	52.046	23%	117%
3	Dự phòng ngân sách	5.202		0%	
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh	94.496	31.993	34%	95%



ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ I NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 624/QĐ-UBND ngày 05/4/2024 của UBND huyện Thuận Nam)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện Quý I năm 2024	So sánh ước thực hiện (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3 = 2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	77.550	19.950	26%	136%
I	Thu nội địa	77.550	19.950	26%	136%
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	4.000	0,1	0,00%	33%
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	16.800	6.599	39%	141%
4	Thuế thu nhập cá nhân	10.800	2.128	20%	72%
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	11.000	2.113	19%	65%
7	Thu phí, lệ phí	1.600	1.239	77%	234%
8	Các khoản thu về nhà, đất	27.800	6.355	23%	309%
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp				
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		146		1460%
-	Thu tiền sử dụng đất	20.000	5.682	28%	873%
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	7.800	527	7%	38%
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước				
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
10	Thu khác ngân sách	5.550	1.516	27%	134%
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác				0%
II	Thu viện trợ				
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	72.550	18.400	25%	134%
1	Từ các khoản thu phân chia	16.600	4.241	26%	130%
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	55.950	14.159	25%	135%



ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ I NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 624/QĐ-UBND ngày 05/4/2024 của UBND huyện Thuận Nam)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện Quý I năm 2024	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3 = 2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	345.243	87.193	25%	111%
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	250.747	55.200	22%	124%
I	Chi đầu tư phát triển	20.000	3.154	16%	#DIV/0!
1	Chi đầu tư cho các dự án	20.000	3.154	16%	18%
2	Chi đầu tư phát triển khác				
II	Chi thường xuyên	225.545	52.046	23%	117%
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi an ninh - quốc phòng	4.244	2.721	64%	108%
2	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	125.309	27.287	22%	124%
3	Chi khoa học và công nghệ				
4	Chi y tế, dân số và gia đình	12.625	2.690	21%	112%
5	Chi văn hóa thông tin	1.021	470	46%	119%
6	Chi phát thanh, truyền hình	588	120	20%	111%
7	Chi thể dục thể thao	411	39	9%	85%
8	Chi bảo vệ môi trường	3.000	1.358	45%	77%
9	Chi hoạt động kinh tế	7.704	530	7%	1325%
10	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	53.027	12.569	24%	121%
11	Chi bảo đảm xã hội	16.497	4.257	26%	86%
12	Chi khác ngân sách	1.119	5		71%
III	Dự phòng ngân sách	5.202			



STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện Quý I năm 2024	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>I</i>	<i>2</i>	$3 = 2/1$	<i>4</i>
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	94.496	31.993	34%	95%
I	Chi các Chương trình mục tiêu nhiệm vụ	8.972	1.932	22%	234%
1	Kinh phí hoạt động Ban an toàn giao thông	437	17	4%	20%
2	Quà tết cho đối tượng BTXH và hộ nghèo	738	297	40%	40%
3	Hỗ trợ chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các Hội có tính chất đặc thù các xã năm 2024 theo Quyết định số 226/QĐ-UBND ngày 22/10/2012 của UBND tỉnh Ninh Thuận	464	116		
4	Chi hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã	192	48		
5	Kinh phí đại hội dân tộc thiểu số, đại hội liên hiệp thanh niên, đại hội Mặt trận và các đại hội các hội đặc thù	400	100		
6	Kinh phí hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin theo Quyết định số 87/2022/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận	12	3		
7	Chi hỗ trợ đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý luân chuyển công tác năm 2024 trên địa bàn huyện theo Quyết định số 45/2022/QĐ-UBND	143	143		
8	Chi thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo bác sĩ tuyển y tế cơ sở và chuyên ngành hiếm ngành y tế tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định số 48/2022/QĐ-UBND ngày 18/8/2022 của UBND tỉnh về	63	30		
9	Kinh phí hỗ trợ hàng tháng đối với nhân viên y tế thôn	367	92		
10	Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ cho học sinh không đủ điều kiện hưởng chế độ bán trú thuộc các trường phổ thông dân tộc bán trú	156	87		
11	Chi mua sắm trang thiết bị các đơn vị cơ quan hành chính (lồng ghép thực hiện đề án 06) phân bổ sau	1.000			



**THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH HUYỆN
QUÝ I/2024**

(Kèm theo Quyết định số 624/QĐ-UBND ngày 05/4/2024 của Ủy ban nhân dân huyện)

1. Thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách trên địa bàn

- Thu ngân sách trên địa bàn quý I/2024 là 19,950 tỷ đồng, đạt 26% dự toán Hội đồng nhân dân huyện giao, đạt 136% so với cùng kỳ năm 2023.

- Thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp 18,400 tỷ đồng, đạt 25% dự toán huyện giao, đạt 134% so với cùng kỳ năm 2023; các khoản thu địa phương hưởng 100% là 14,159 tỷ đồng đạt 25% dự toán huyện giao, đạt 1355% so với cùng kỳ năm 2023; các khoản thu phân chia 4,241 tỷ đồng, đạt 26% dự toán huyện giao, đạt 130% so với cùng kỳ năm 2023.

- Hầu hết các khoản đều đạt dự toán được giao (*trừ thu từ tiền cho thuê mặt đất, mặt nước 0,527 tỷ đồng, đạt 7% dự toán HĐND huyện giao; lệ phí trước bạ 2,113 tỷ đồng, đạt 19% dự toán HĐND huyện giao*).

2. Thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách địa phương

Tổng chi ngân sách quý I/2024 thực hiện 87,193 tỷ đồng, đạt 25% dự toán HĐND huyện giao, đạt 111% so với cùng kỳ năm trước, trong đó:

- Chi đầu tư công:

+ Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia 20,248 tỷ đồng (bao gồm tạm ứng), đạt 61% dự toán HĐND huyện giao (kể cả kế hoạch vốn năm trước chuyển sang và bổ sung trong Quý), đạt 142% so với cùng kỳ năm trước.

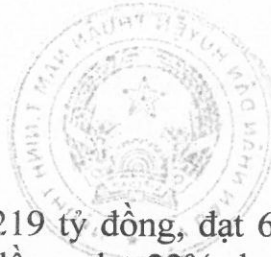
+ Vốn tỉnh phân cấp 9,413 tỷ đồng, đạt 30% dự toán HĐND huyện giao, đạt 53% so với cùng kỳ năm trước.

- Chi Chương trình mục tiêu và mục tiêu quốc gia (Vốn sự nghiệp).

+ Chương trình mục tiêu, nhiệm vụ: 1,932 tỷ đồng, đạt 22% dự toán HĐND huyện giao, đạt 234% so với cùng kỳ năm trước.

+ Chương trình mục tiêu quốc gia: 0,399 tỷ đồng (đạt 2% dự toán HĐND huyện giao (kể cả dự toán năm trước chuyển sang), đạt 40% so với cùng kỳ năm trước

- Chi thường xuyên: 52,046 tỷ đồng, đạt 23% dự toán HĐND huyện giao, đạt 117% so với cùng kỳ năm trước, đáp ứng nhu cầu chi của các cơ quan, đơn vị.



Trong đó: Chi an ninh - quốc phòng 2,7219 tỷ đồng, đạt 64% dự toán giao; Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề 27,287 tỷ đồng, đạt 22% dự toán giao; chi sự nghiệp y tế 2,690 tỷ đồng, đạt 21% dự toán giao; chi bảo vệ môi trường 1,358 tỷ đồng, đạt 45% dự toán giao; chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể 12,569 tỷ đồng, đạt 24/% dự toán giao; chi bảo đảm xã hội 4,257 tỷ đồng, đạt 26% dự toán giao.